NGÔN NGỮ HỌC TRI NHẬN XÃ HỘI: SỰ CHUYỂN HƯỚNG TRONG NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ HỌC TRI NHẬN

ĐOÀN VĂN HIỆN
Trường Đại học Ngoại ngữ Tứ Xuyên, Trung Quốc

Nhận bài ngày 22/6/2025. Sửa chữa xong 27/6/2025. Duyệt đăng 02/7/2025.

Abstract

This article focuses on introducing the field of cognitive sociolinguistics – an interdisciplinary area combining cognitive linguistics and sociolinguistics – to clarify the relationship between language, cognition, and social-cultural context. Based on the development and theoretical shifts in cognitive linguistics, the article analyzes the birth context and theoretical foundations of cognitive sociolinguistics according to renowned scholars both domestically and internationally. The article also highlights theoretical characteristics such as social orientation, cultural perspective, and attention to linguistic variation, while summarizing the scope and methods to provide theoretical foundations and research directions for the further development of cognitive sociolinguistics.

Keywords: *Cognitive sociolinguistics, social aspects, cognitive aspects, empirical methodology, variation, culture*

1. Giới thiệu

Ngôn ngữ học tri nhận là một lĩnh vực nghiên cứu hiện đại trong ngôn ngữ học, được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu các mối quan hệ giữa hoạt động tri nhận của con người và ngôn ngữ [2]. Ngành này không chỉ tìm hiểu ngôn ngữ như một hệ thống độc lập, mà còn xem xét các yếu tố xã hội, môi trường và cơ chế tri nhận ảnh hưởng đến ngôn ngữ. Ngôn ngữ học tri nhận được chia thành ba giai đoạn phát triển chính: giai đoạn hình thành từ đầu những năm 1980 đến giữa những năm 1990, giai đoạn phát triển từ giữa những năm 1990 đến năm 2000, và giai đoạn toàn cầu hóa ngành học này từ khoảng năm 2000 cho đến nay [5]. Ngành này tập trung vào việc miêu tả các hiện tượng ngôn ngữ tự nhiên và lý giải các quy luật tri nhận ẩn sau chúng, đồng thời khẳng định rằng ngôn ngữ không phải là một hệ thống độc lập mà chịu sự chi phối sâu sắc của bối cảnh xã hội và cơ chế tri nhận.

Bước vào thập kỷ 1990, ngôn ngữ học tri nhận đã chuyển hướng từ việc nghiên cứu tính phổ biến và tính nghiệm thân trong tri nhận sang nghiên cứu sự biến dị xã hội trong tri nhận [2,3]. Các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này đã nhận thấy rằng ngôn ngữ không chỉ là một hoạt động của não bộ mà còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố xã hội. Do đó, sự kết hợp giữa ngôn ngữ học tri nhận và ngôn ngữ học xã hội đã tạo ra một ngành khoa học mới, ngôn ngữ học tri nhận xã hội. Ngành này tập trung nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố xã hội đến quá trình tri nhận và ngôn ngữ, và đã nhận được sự quan tâm của nhiều học giả nổi tiếng. Các nghiên cứu trong lĩnh vực này không chỉ làm sáng tỏ mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và tri nhận mà còn mở rộng phạm vi nghiên cứu vào các mô hình văn hóa, ý thức hệ và các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến việc sử dụng ngôn ngữ [8].

2. Khái niệm ngôn ngữ học tri nhận xã hội

Ngôn ngữ học tri nhận xã hội là một lĩnh vực nghiên cứu liên ngành, kết hợp giữa ngôn ngữ học xã hội và ngôn ngữ học tri nhận [10]. Ngành này lấy "thực tiễn xã hội" làm cơ sở xuất phát điểm, "ý nghĩa ngôn ngữ" làm trung tâm và "cách sử dụng thực tế" làm định hướng nghiên cứu. Phương pháp

Email: 60000020230013@stu.sisu.edu.cn

nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phương pháp thực chứng, nhằm đi sâu vào các vấn đề như biến thể ngôn ngữ, phương ngữ trong cộng đồng xã hội, mô hình văn hóa, ý thức hệ, so sánh song ngữ, và chính sách ngôn ngữ. Ngôn ngữ học tri nhận xã hội không chỉ quan tâm đến việc ngôn ngữ thể hiện tư tưởng mà còn nhìn nhận ngôn ngữ như một sản phẩm của quá trình xử lý tri nhận trong thực tiễn xã hội [1]. Mỗi khi ngôn ngữ được sử dụng, nó sẽ có sự tương tác với môi trường xã hội, từ đó tạo ra các hiệu ứng xã hội.

Ngành này coi ba yếu tố "xã hội, tri nhận và ngôn ngữ" là những nội dung chính cần nghiên cứu, và nhấn mạnh mối liên kết giữa chúng như một thể thống nhất. Ngôn ngữ học tri nhận xã hội kết hợp cả "định hướng tri nhận" của ngôn ngữ học tri nhận và "định hướng xã hội" của ngôn ngữ học xã hội [5,7]. Các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này đặc biệt chú trọng đến việc nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ trong bối cảnh văn hóa - xã hội cụ thể, từ đó đưa ra những phân tích về tính tri nhận phổ quát của ngôn ngữ và biến thể ngôn ngữ trong môi trường văn hóa xã hội.

3. Đặc trưng định hướng xã hội

3.1. Tính định hướng xã hội trong ngôn ngữ học tri nhận xã hội

Tính định hướng xã hội là một đặc trưng nổi bật trong ngôn ngữ học tri nhận xã hội, phản ánh sự phát triển của ngành học này theo một hướng tiếp cận đa chiều và toàn diện. Ngôn ngữ học tri nhận xã hội không chỉ nghiên cứu ngôn ngữ như một hệ thống tự thân mà còn nhấn mạnh sự liên kết mật thiết giữa ngôn ngữ và các yếu tố xã hội, đặc biệt là cách thức ngôn ngữ phản ánh và tương tác với các cấu trúc xã hội [2], [4]. Ngành này bắt nguồn từ triết học kinh nghiệm luận, với sự tập trung vào nền tảng kinh nghiệm thân thể của con người, nhằm nghiên cứu các quy luật tri nhận ẩn sau các hiện tượng ngôn ngữ. Theo đó, ngôn ngữ được coi là sản phẩm của quá trình tri nhận mà con người thực hiện đối với thế giới xung quanh, đồng thời nó cũng là công cụ để con người tổ chức và thể hiện những hiểu biết của mình về thế giới, vốn bị chi phối bởi các yếu tố văn hóa, xã hội và bối cảnh cụ thể trong môi trường sống của họ.

Trong ngữ cảnh này, ngôn ngữ học tri nhận xã hội tìm cách giải thích các hiện tượng ngôn ngữ không chỉ qua lăng kính tri nhận cá nhân mà còn xem xét sự tác động của các yếu tố xã hội, nơi ngôn ngữ không phải chỉ là phương tiện giao tiếp thuần túy mà còn là một cấu trúc xã hội mang tính chức năng cao, phản ánh và định hình mối quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội.

3.2. Sự chuyển hướng trong nghiên cứu ngôn ngữ học tri nhận

Trong giai đoạn đầu của ngôn ngữ học tri nhận, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào tính hệ thống và tính phổ quát của các quy luật tri nhận, với sự chú trọng đặc biệt vào các cơ chế tri nhận cơ bản, như tri giác, phân loại và các mô hình tri nhận phổ quát khác [8]. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và các yếu tố tri nhận cơ bản của con người được lý giải từ góc độ các cơ chế thần kinh sinh học và kinh nghiệm cơ thể của loài người, nhấn mạnh sự đồng nhất trong cách thức con người tri nhận thế giới thông qua các giác quan và các cơ chế nhận thức.

Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của ngành, các nhà nghiên cứu bắt đầu nhận ra rằng ngôn ngữ không chỉ phản ánh các quy luật tri nhận phổ quát mà còn phải được xem xét trong bối cảnh xã hội và văn hóa. Chính vì vậy, trong giai đoạn tiếp theo, ngôn ngữ học tri nhận không còn chỉ chú trọng vào các cấu trúc ngôn ngữ tự thân, mà mở rộng phạm vi nghiên cứu để bao gồm các yếu tố văn hóa, xã hội và ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ học tri nhận xã hội đã xuất hiện như một sự kết hợp giữa ngôn ngữ học tri nhận và ngôn ngữ học xã hội, nhằm nghiên cứu sự tương tác giữa các yếu tố xã hội và tri nhận trong việc sử dụng ngôn ngữ.

3.3. Tính xã hội trong ngôn ngữ học tri nhận

Tính định hướng xã hội trong ngôn ngữ học tri nhận xã hội không phải là một sự bổ sung tình cờ mà là một yêu cầu phát sinh tự nhiên từ sự phát triển của ngành này. Ngôn ngữ học tri nhận không thể chỉ giới hạn trong việc phân tích các yếu tố tri nhận mà còn cần phải xem xét ảnh hưởng sâu rộng

của các yếu tố xã hội và văn hóa đối với ngôn ngữ [5]. Mỗi cá nhân, khi sử dụng ngôn ngữ, đều không thể tách rời khỏi bối cảnh xã hội mà họ đang sống. Các yếu tố xã hội, bao gồm các mối quan hệ xã hội, địa vị xã hội, và các giá trị văn hóa, ảnh hưởng đến cách thức con người tri nhận thế giới và, từ đó, thể hiện qua ngôn ngữ họ sử dụng. Vì vậy, ngôn ngữ học tri nhận xã hội đã khẳng định rằng ngôn ngữ không chỉ phản ánh các quy luật tri nhận cá nhân mà còn chứa đựng các dấu ấn văn hóa – xã hội, tạo nên sự đa dạng và biến thể trong cách thức sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh khác nhau.

Điều này có nghĩa là nghiên cứu ngôn ngữ học tri nhận xã hội phải chú trọng đến việc phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố xã hội và các đặc trưng tri nhận trong ngôn ngữ. Trong khi ngôn ngữ học tri nhận truyền thống chủ yếu phân tích ngôn ngữ từ góc độ tri nhận cá nhân và các cấu trúc ngữ nghĩa, thì ngôn ngữ học tri nhận xã hội mở rộng phạm vi nghiên cứu bằng cách đưa các yếu tố văn hóa, xã hội vào để giải thích các hiện tượng ngôn ngữ. Các nghiên cứu ngôn ngữ học tri nhận xã hội không chỉ nghiên cứu các biến thể ngôn ngữ mà còn quan tâm đến mối quan hệ giữa các yếu tố xã hội, văn hóa và tri nhận trong việc hình thành và sử dụng ngôn ngữ.

Ngôn ngữ học tri nhận xã hội do đó không thể thiếu yếu tố xã hội trong nghiên cứu. Định hướng xã hội chính là một trong những đặc trưng lý thuyết quan trọng của ngành này, khẳng định vai trò của bối cảnh xã hội và văn hóa trong việc hình thành và phát triển ngôn ngữ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các nghiên cứu ngôn ngữ có tính liên ngành, bao gồm cả yếu tố tri nhận, xã hội và văn hóa.

4. Đặc trưng văn hóa

4.1. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa trong ngôn ngữ học tri nhận

Ngôn ngữ học tri nhận truyền thống thường xem tri nhận là nội dung nghiên cứu chính, trong đó ngôn ngữ chỉ là một phần trong hệ thống tri thức của não bộ. Ngành học này được xây dựng trên nền tảng triết học thể nghiệm, thừa nhận tính thể nghiệm của tư duy trong việc hình thành và phát triển các khái niệm ngôn ngữ [4]. Tuy nhiên, theo quan điểm của ngôn ngữ học tri nhận xã hội, ngôn ngữ không chỉ là công cụ phản ánh tri nhận, mà còn là sản phẩm của nền văn minh nhân loại, có mối liên hệ mật thiết với văn hóa và xã hội. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hiện thực không đơn giản là "hiện thực – tri nhận – ngôn ngữ", mà còn cần phải xem xét ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa và xã hội đối với quá trình tri nhận. Các phạm trù ngôn ngữ, như lược đồ hình ảnh và các mô hình tri nhận, không chỉ mang tính thể nghiệm phổ quát mà còn phản ánh sâu sắc bối cảnh văn hóa – xã hội mà con người sinh sống.

4.2. Sự chuyển hướng trong ngôn ngữ học tri nhận

Trong quá trình phát triển, ngôn ngữ học tri nhận đã dần chuyển hướng sang việc nhấn mạnh các yếu tố văn hóa và xã hội trong việc lý giải ngôn ngữ. Những nghiên cứu ban đầu tập trung vào các cơ chế tri nhận phổ quát, nhưng càng về sau, ngành học này nhận ra rằng ngữ nghĩa không chỉ được hình thành từ các cơ chế tri nhận đơn lẻ mà còn bị chi phối bởi bối cảnh xã hội và văn hóa [3]. Giai đoạn tiếp theo chứng kiến sự chuyển hướng mạnh mẽ sang việc nghiên cứu ngữ cảnh, trong đó "ngữ cảnh" không chỉ bao gồm năng lực tri nhận mà còn chịu sự tác động mạnh mẽ của các yếu tố xã hội và văn hóa. Ngôn ngữ học tri nhận xã hội nghiên cứu các mô hình văn hóa khác nhau và sự cạnh tranh giữa chúng trong các cộng đồng ngôn ngữ, từ đó nhấn mạnh đến việc sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội – văn hóa cụ thể. Các yếu tố như địa vị xã hội của người nói, vai trò xã hội, và cảm nhận của người sử dụng ngôn ngữ về sự thay đổi ngôn ngữ đều có ảnh hưởng quan trọng trong quá trình diễn giải ngôn ngữ.

4.3. Tầm quan trọng của mô hình văn hóa trong ngôn ngữ học tri nhận xã hội

Ngôn ngữ học tri nhận xã hội không chỉ chú trọng đến các yếu tố tri nhận mà còn quan tâm đến các mô hình văn hóa được thể hiện trong hệ thống tri nhận của người sử dụng ngôn ngữ. Các nghiên cứu trong lĩnh vực này tập trung vào việc tìm hiểu ảnh hưởng của văn hóa và xã hội đến quá trình hình thành và thay đổi ngôn ngữ. Các mô hình văn hóa này ảnh hưởng đến cách con người ý niệm hóa thế giới và thể hiện điều đó qua ngôn ngữ của mình. Việc tích hợp yếu tố văn hóa vào lý

giải ngữ nghĩa giúp ngôn ngữ học tri nhận xã hội mang đến cái nhìn sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, tri nhận và bối cảnh văn hóa – xã hội. Sự chú trọng đến các mô hình văn hóa trong nghiên cứu ngôn ngữ là một trong những mục tiêu quan trọng của ngôn ngữ học tri nhận xã hội, mở rộng phạm vi nghiên cứu để không chỉ giải thích ngôn ngữ từ góc độ tri nhận mà còn từ góc nhìn văn hóa và xã hội.

5. Biến thể ngôn ngữ

5.1. Quan điểm trong ngôn ngữ học xã hội và ngôn ngữ học tri nhận

Ngôn ngữ học xã hội và ngôn ngữ học tri nhận đều quan tâm đến việc nghiên cứu ngôn ngữ trong thực tế, áp dụng nguyên tắc nghiên cứu ngôn ngữ dựa trên việc sử dụng ngôn ngữ (usage-based) [2]. Tuy nhiên, giữa hai ngành này tồn tại sự khác biệt rõ rệt về trọng tâm nghiên cứu. Ngôn ngữ học xã hội có xu hướng chú trọng vào cộng đồng xã hội hơn cá nhân, tập trung vào việc cá nhân thích ứng với các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau. Điều này dẫn đến việc thiếu chú trọng đối với ảnh hưởng của yếu tố tri nhận đối với các yếu tố xã hội. Ngược lại, ngôn ngữ học tri nhận vẫn kiên trì với quan điểm nghiên cứu ngôn ngữ từ góc nhìn tâm lý học thể nghiệm, tập trung vào sự phát triển ý nghĩa ngôn ngữ. Tuy nhiên, sự thiếu chú ý đến các yếu tố xã hội và cách chúng tác động đến tri nhận dẫn đến sự đồng nhất hóa và lý tưởng hóa các cộng đồng ngôn ngữ, mà không xem xét đầy đủ sự tương tác giữa các yếu tố xã hội và tri nhận.

5.2. Thiếu sót trong nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội

Một trong những thiếu sót đáng chú ý của ngôn ngữ học xã hội là việc nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ chủ yếu từ góc độ âm vị học, cú pháp và diễn ngôn, nhưng chưa quan tâm đúng mức đến sự biến đổi ngữ nghĩa [1]. Mặc dù ngôn ngữ học xã hội rất chú trọng vào các yếu tố xã hội của sự biến thể ngôn ngữ, nhưng lại bỏ qua ảnh hưởng của tri nhận đối với các yếu tố xã hội. Điều này dẫn đến việc các nghiên cứu không xem xét đầy đủ sự thay đổi và sự tương tác giữa các yếu tố xã hội và tri nhận trong ngữ nghĩa của ngôn ngữ. Thêm vào đó, các nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội thường không đào sâu vào các khía cạnh ngữ nghĩa mà lại tập trung quá nhiều vào các tầng bề mặt của ngôn ngữ như âm vị hay cú pháp.

5.3. Hướng phát triển trong ngôn ngữ học tri nhận

Mặc dù ngôn ngữ học tri nhận có sự quan tâm ngày càng tăng đối với sự biến thể ngôn ngữ, nhưng việc nghiên cứu này vẫn chưa được thực hiện đầy đủ và toàn diện. Các nghiên cứu trong ngôn ngữ học tri nhận chủ yếu tập trung vào các cấp độ ngôn ngữ đơn lẻ, chẳng hạn như âm vị học, cú pháp, và ngữ dụng học, mà bỏ qua sự phức tạp của các biến thể ngôn ngữ bên trong. Do đó, việc nghiên cứu sự biến thể ngôn ngữ vẫn chưa được thực hiện một cách đầy đủ và có chiều sâu. Ngôn ngữ học tri nhận cũng thường thiếu sự chú ý đến các yếu tố xã hội và văn hóa trong việc hình thành và biến đổi ngôn ngữ, điều này khiến cho nghiên cứu trở nên thiếu tính liên ngành và không hoàn chỉnh.

5.4. Kết hợp giữa ngôn ngữ học tri nhận và ngôn ngữ học xã hội

Nghiên cứu sự biến thể ngôn ngữ không chỉ là một mục tiêu quan trọng trong ngôn ngữ học xã hội mà còn mở ra cơ hội để kết hợp các phương pháp nghiên cứu của ngôn ngữ học tri nhận. Ngôn ngữ học tri nhận xã hội, thông qua sự kết hợp giữa ngôn ngữ học tri nhận và ngôn ngữ học xã hội, sẽ giúp đi sâu vào việc nghiên cứu sự biến thể ngôn ngữ, chú trọng đến cả các yếu tố nội tại và ngoại tại của ngôn ngữ. Sự kết hợp này không chỉ mở rộng phạm vi nghiên cứu mà còn làm phong phú thêm phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học, từ đó giúp khám phá sự tương tác giữa các yếu tố tri nhận, xã hội và văn hóa trong việc hình thành và biến đổi ngôn ngữ.

Xem tiếp trang 86